

Số: 514 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm công cụ dụng cụ phẫu thuật năm 2026 – Lần 2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm công cụ dụng cụ phẫu thuật năm 2026 – Lần 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224
- Địa chỉ email: vttbyt@bvmat.vn
- Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá mua sắm công cụ dụng cụ phẫu thuật năm 2026 – Lần 2 theo công văn số 514./BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

7. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Từ 15 giờ 00 ngày 27 tháng 02 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 ngày 11 tháng 03 năm 2026.

8. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 11 tháng 03 năm 2026.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: .

Stt	Mã dụng cụ	Tên vật tư, thiết bị y tế	Số lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ
1	CCDC12.1	Vành mi	50	Cái	Vành mi, hướng thái dương, lưỡi mở, dạng chữ V, phần kẹp mi dài 14-16 mm, có khóa vặn điều chỉnh độ rộng. Chất liệu Titanium	G7
2	CCDC12.2	Spatula (Thanh đè)	50	Cái	Thanh đè thẳng. Lưỡi dẹt dày 1mm, rộng 4 mm, dài trên 12 mm. Tay cầm tròn, chất liệu tay cầm titanium hoặc thép không rỉ. Chiều dài tổng ≥ 120mm	G7
3	CCDC12.3	Sinskey	50	Cái	Móc có tay cầm tròn, chất liệu titanium hoặc thép	G7

Stt	Mã dụng cụ	Tên vật tư, thiết bị y tế	Số lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ
		(Móc)			không rỉ. Phần móc gấp góc, đường kính đầu tip $\leq 0,25\text{mm}$.	
4	CCDC12.4	Kelly (Kẹp)	100	Cái	Kẹp Kelly, hàm kẹp cong hoặc thẳng. Tay cầm tròn. Hàm răng cưa. Chiều dài tổng $\geq 120\text{mm}$. Chất liệu thép không gỉ.	G7
5	CCDC12.5	Kéo kết mạc	50	Cái	Kéo kết mạc. Lưỡi kéo cong, đầu tù, dùng cho tay phải, lưỡi dài 13-15 mm, cán dẹt có răng cưa chống trượt. Chiều dài tổng 115-130 mm. Chất liệu thép không gỉ.	G7
6	CCDC12.6	Kéo cắt kính	50	Cái	Kéo cong, lưỡi thẳng dài 10 mm, mũi nhọn, tay cầm dẹt có răng cưa chống trượt. Chiều dài tổng 80-100 mm. Chất liệu thép không gỉ	G7
7	CCDC12.7	Kềm kẹp kim 4.0	50	Cái	Kiểm kẹp kim. Tay cầm răng cưa, tròn, có khóa. Hàm cong, tiêu chuẩn, dài $\geq 12\text{mm}$, có lớp đầu phủ hợp kim để kẹp tốt hơn. Dùng kẹp chỉ 4.0-7.0. Chiều dài tổng 110-120 mm. Chất liệu thép không rỉ hoặc titanium	G7
8	CCDC12.8	Kềm kẹp kim 7.0	50	Cái	Kẹp kim. Tay cầm dẹt, có răng cưa, có khóa. Hàm cong, mịn, dài 10-13 mm, đầu phủ hợp kim để kẹp tốt hơn. Chiều dài tổng $\geq 110\text{ mm}$. Chất liệu titanium	G7
9	CCDC12.9	Kềm kẹp kim 10.0	50	Cái	Tay cầm dẹt, có răng cưa. Không có khóa. Hàm cong, cực mịn, dài 6-8 mm, đầu phủ hợp kim để kẹp tốt hơn. . Chiều dài tổng $\geq 110\text{ mm}$. Chất liệu titanium	G7
10	CCDC12.10	Kẹp đinh	50	Cái	Kẹp giữ đinh, dùng cho đinh của trocar 23/25 Ga, tổng chiều dài $\geq 110\text{ mm}$. Chất liệu titanium hoặc thép không rỉ.	G7
11	CCDC12.11	Kẹp giác mạc 0.3	50	Cái	Kẹp giác mạc thẳng. Tay cầm dẹt, có răng cưa. Có 1x2 răng 0,3 mm. Phần kẹp chỉ dài 5-7mm, có phủ lớp chống trượt. Chiều dài tổng $\geq 90\text{ mm}$. Chất liệu titanium	G7
12	CCDC12.12	Kẹp giác mạc 0.12	50	Cái	Kẹp giác mạc, thẳng, 1x2 răng kích thước 0.12mm, phần kẹp chỉ dài 4-6mm có lớp phủ giữ chỉ tốt, size vừa, tay cầm dẹt có răng cưa chống trượt. Chiều dài tổng $\geq 90\text{mm}$. Chất liệu titanium	G7
13	CCDC12.13	Kẹp kết mạc	50	Cái	Kẹp kết mạc, tay cầm dẹt. Hàm đầu tròn, mảnh, không máu, có răng cưa 15mm. Chiều dài tổng $\geq 90\text{ mm}$. Chất liệu titanium.	G7
14	CCDC12.14	Kẹp đặt kính	100	Cái	Kẹp đặt kính, tay cầm dẹt. Hàm gấp góc 10-13mm, tròn, được đánh bóng để tránh tổn thương kính. Chiều dài tổng $\geq 90\text{ mm}$. Chất liệu thép không gỉ hoặc titanium	G7
15	CCDC12.15	Cây Ấn cùng mạc 2 đầu	50	Cái	Cây ấn cùng mạc 2 đầu. Tay cầm tròn, có kẹp túi trên thân. Chiều dài chung 140-160mm. Chất liệu thép không gỉ	G7
16	CCDC12.16	Cây hút trao đổi dịch khí	50	Cái	Cây hút trao đổi dịch khí thụ động. Có thể tái sử dụng. Khóa đa năng tương thích với tất cả các loại đầu hút tiêu chuẩn. Chiều dài $\geq 110\text{ mm}$. Chất liệu titanium.	G7

Stt	Mã dụng cụ	Tên vật tư, thiết bị y tế	Số lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ
17	CCDC12.17	Thước đo (compa)	50	Cái	Thước đo hình chữ nhật. Có vít cố định khoảng cách đo. Thang đo từ 0-20 mm, đơn vị đo tối thiểu 1 mm, in trên cả 2 mặt, thân bóng. Chất liệu thép không gỉ.	G7
18	CCDC12.18	Hộp inox đựng dụng cụ	50	Cái	Hộp vô trùng dụng cụ bằng nhôm chống ăn mòn, độ dẫn nhiệt cao, có tấm lót silicone bảo vệ dụng cụ tránh va đập. Kích thước 260x160x40 mm.	G7
19	CCDC55.1	Thấu kính tiếp xúc thẳng	50	Cái	Thấu kính thẳng, vùng nhìn 36 độ, độ phóng đại 1x, đường kính tiếp xúc 14-16 mm, loại tái sử dụng.	G7
20	CCDC55.19	Vòng cố định cùng mạc	5	Cái	Vòng cố định cùng mạc, đường kính phù hợp với loại len thẳng 14-16 mm. Loại tái sử dụng được. Chất liệu thép không gỉ hoặc titanium.	G7
21	CCDC55.2	Thấu kính tiếp xúc cầm tay	50	Cái	Thấu kính tiếp xúc góc rộng - Trường nhìn rộng cho toàn võng mạc đến bờ răng cưa (ora). - Góc quan sát tĩnh: 112 độ - Góc quan sát động: 134 độ - Độ phóng đại: 0.39x - Đường kính tiếp xúc 11.35mm, loại tái sử dụng được	G7
22	CCDC55.3	Cán cầm thấu kính tiếp xúc cầm tay	50	Cái	Tay cầm dùng cho thấu kính góc rộng tiếp xúc cầm tay. Chất liệu thép không gỉ hoặc titanium	G7
23	CCDC55.15	Ống bơm đặt kính (IOL Injector) - dùng cho Sensar	30	Cái	Ống bơm IOL dùng cho cartridge A, B, C, ấn bằng pitt tông với đầu hình khuyên. Chất liệu titanium	G7
24		Dụng cụ cắt kính nội nhãn (IOL cutter)	12	Cái	Cây cắt kính nội nhãn (IOL cutter) kiểu Stolte, chất liệu bằng titanium	G7
25	CCDC55.20	Kính 20 độ dùng trong phẫu thuật ấn độ	02	Cái	Thấu kính độ rộng 20 độ Độ phóng đại hình ảnh (Image Magnification): ≥ 3.0 lần (3.0x) Độ phóng đại điểm laser (Laser Spot Magnification): $\geq 0,33$ lần (0.33x) Góc trường nhìn tĩnh (Static Field of View – FOV): ≥ 40 độ (40°) Đường kính khẩu độ hữu dụng (Clear Aperture): $\geq 38,5$ mm Khoảng cách làm việc (Working Distance): ≥ 47 mm Giá đỡ kính Khay tiệt khuẩn kính soi gián tiếp (Indirect Sterilizing Tray)	G7

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/Y2ceRthocZMGYL5y8> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (NHB_1b)



(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm công cụ dụng cụ phẫu thuật năm 2026 – Lần 2

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm công cụ dụng cụ phẫu thuật năm 2026 – Lần 2 như sau:

1. Danh mục:

Mã Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
		(1)				(2)	(3)	A	$B = A \times (3)$	(4)	(5)		(6)
1													
2													

(1), (2), (3), (4): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(5): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu
(6): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.


Link khai báo


Link danh mục

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

